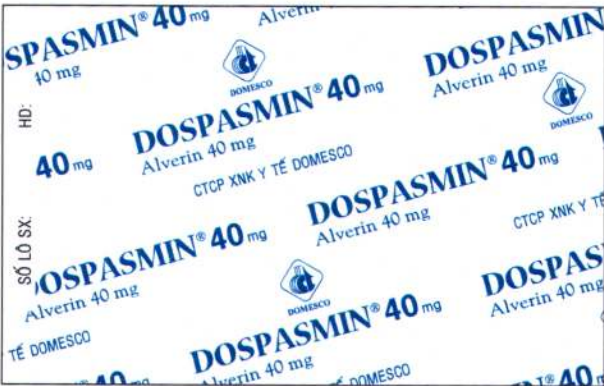




nh

MẪU NHÃN

1. Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất:
a). Nhãn vỉ 10 viên nang cứng.



- b). Nhãn chai 200 viên nang cứng.

R_x THUỐC BÀN THỜ DUY
PRESCRIPTION ONLY

DOSPASMIN® 40 mg
Alverin 40 mg

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO
66 Quốc lộ 30, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp
(Đạt chứng nhận ISO 9001: 2008 & ISO/IEC 17025: 2005)

GMP-WHO
200 viên nang cứng

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang cứng chứa:
- Alverin citrat tương đương Alverin 40 mg
- Tá dược vừa đủ.

CHỈ ĐỊNH:
- Chống đau do co thắt cơ trơn đường tiêu hóa như hội chứng ruột kích thích.
- Bệnh đau tái phát ruột kết, đau do co thắt đường mật, cơn đau quặn thắt thông kinh nguyên phát.

LIỀU LƯỢNG & CÁCH DÙNG:
Dùng uống
- Người lớn, người cao tuổi: 1 - 2 viên/lần, ngày 1 - 3 lần.
- Trẻ em dưới 12 tuổi không nên dùng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH, TƯƠNG TÁC THUỐC, TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN VÀ NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.
BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.

SDK:
TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: TCCS

Tư vấn khách hàng
067.3851950

Số lô SX/Lot
Ngày SX/Mfg
Hạn/Exp

a). Nhãn hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng.



R_x THUỐC BẠN THEO ĐƠN	GMP - WHO 5 vỉ x 10 viên nang cứng	DOSPASMIN® 40 mg
DOSPASMIN® 40mg Alverin 40 mg		
		
THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang cứng chứa: - Alverin citrat tương đương Alverin 40 mg - Tá dược vừa đủ. CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG & CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, TƯƠNG TÁC THUỐC, TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN VÀ NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng. BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng. SDK: ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: TCCS CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO 66 Quốc lộ 30, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp (Đạt chứng nhận ISO 9001: 2008 & ISO/IEC 17025: 2005)  Tư vấn khách hàng 067.3851950		
R_x PRESCRIPTION ONLY	GMP - WHO 5 blisters x 10 capsules	
DOSPASMIN® 40mg Alverine 40 mg		
		
COMPOSITION: Each capsule contains: - Alverine citrate equivalent to Alverine 40 mg - Excipients s.q.f. INDICATIONS, DOSAGE AND ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS, INTERACTIONS, SIDE EFFECTS AND OTHER PRECAUTIONS: Read the package insert. STORAGE: Store in a dry place, below 30 °C, protect from light. REGISTRATION NUMBER: KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN READ CAREFULLY THE PACKAGE INSERT BEFORE USE MANUFACTURER'S SPECIFICATION DOMESCO MEDICAL IMPORT EXPORT JOINT-STOCK CORP. 66 National road 30, My Phu Ward, Cao Lanh City, Dong Thap Province (Achieved ISO 9001: 2008 & ISO/IEC 17025: 2005 certifications)		

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Rx

Thuốc bán theo đơn

DOSPASMIN® 40 mg

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang cứng chứa

- Alverin citrat tương đương Alverin40 mg
- Tá dược: Tinh bột khoai tây, Povidon K30, Acid citric, Natri croscarmellose, Magnesi stearat, Colloidal silicon dioxid A200.

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nang cứng

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Hộp 3; 5 vỉ x 10 viên.
- Chai 200 viên.

CHỈ ĐỊNH:

- Chống đau do co thắt cơ trơn đường tiêu hóa như hội chứng ruột kích thích.
- Bệnh đau túi thừa ruột kết, đau do co thắt đường mật, cơn đau quận thận, thống kinh nguyên phát.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG: Dùng uống.

- Người lớn, người cao tuổi: 1 - 2 viên/lần, ngày 1 - 3 lần.
- Trẻ em dưới 12 tuổi không nên dùng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Tắc ruột hoặc liệt ruột.
- Tắc ruột do phân.
- Mất trương lực đại tràng.

THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:

Phải đi khám lại nếu xuất hiện các triệu chứng mới hoặc các triệu chứng còn dai dẳng, xấu hơn, không cải thiện sau 2 tuần điều trị.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Mặc dù không gây quái thai nhưng không nên dùng thuốc trong thời kỳ mang thai vì bằng chứng về độ an toàn trong các nghiên cứu tiền lâm sàng còn giới hạn.
- Không nên dùng thuốc trong thời kỳ cho con bú vì bằng chứng về độ an toàn còn giới hạn.

ẢNH HƯỞNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thận trọng khi lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

Chưa thấy có tương tác với bất cứ thuốc nào.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Buồn nôn, đau đầu, chóng mặt, ngứa, phát ban, phản ứng dị ứng (kể cả phản vệ).

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

- Triệu chứng: Hạ huyết áp và triệu chứng nhiễm độc giống atropin.
- Xử trí: Như khi ngộ độc atropin và biện pháp hỗ trợ điều trị hạ huyết áp.

DƯỢC LỰC HỌC:

Alverin citrat có tác dụng trực tiếp đặc hiệu chống co thắt cơ trơn ở đường tiêu hóa và tử cung, nhưng không ảnh hưởng đến tim, mạch máu và cơ khí quản ở liều điều trị.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Sau khi được hấp thu từ đường tiêu hóa, alverin citrat chuyển hóa nhanh chóng thành chất chuyển hóa có hoạt tính, nồng độ cao nhất trong huyết tương đạt được sau khi uống 1 - 1,5 giờ. Sau đó thuốc được chuyển hóa tiếp thành các chất không còn hoạt tính và được thải trừ ra nước tiểu bằng bài tiết tích cực ở thận.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 48 tháng kể từ ngày sản xuất.

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM.



NHÀ SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

Địa chỉ: 66 - Quốc lộ 30 - Phường Mỹ Phú - TP Cao Lãnh - Đồng Tháp

Điện thoại: 067. 3851950

TP. Cao Lãnh, ngày 25 tháng 4 năm 2014

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Việt Hưng

Huỳnh Trung Chánh